

KINH BẢO VŨ

QUYỂN 9

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa keo kiệt, ganh ghét. Những gì là mười?

1. Mình được làm thí chủ.
2. Luôn khuyên người khác bố thí.
3. Hay khen ngợi bố thí.
4. Vui mừng khi người khác bố thí.
5. Ngoài khen ngợi ra còn khiến cho thí chủ được hoan hỷ.
6. Khi được người khác cho chẳng bao giờ nghĩ rằng: “Chỉ cho ta mà chớ cho người khác, vật như vậy chỉ một mình ta mới đáng có.”
7. Bồ-tát phát tâm khiến cho tất cả hữu tình đều được lợi ích, đó là luôn giúp đỡ họ của cải sinh sống.
8. Bồ-tát phát tâm khiến cho các hữu tình đều được an lạc, đó là thành tựu tất cả sự an lạc của thế gian và xuất thế gian.
9. Ta nên chuyên cần tu tập vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.
10. Ta nên phát khởi tâm lìa bỏ keo kiệt ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này liền có thể lìa hẳn tâm keo kiệt ganh ghét.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng. Những gì là mười?

1. Đối với tất cả hữu tình phương tiện bình đẳng.
2. Đối với tất cả hữu tình tâm không chướng ngại.
3. Đối với hữu tình tâm không nào hại.
4. Tu hạnh bố thí.
5. Tu tập trì giới.
6. Tu tập an nhẫn.
7. Tu tập chánh cần.
8. Tu tập tinh lự.
9. Tu tập Bát-nhã vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.
10. Chứa nhóm nhân Nhất thiết trí.

Bồ-tát tích tập hoàn toàn không dựa vào hai loại tâm, bình đẳng khắp vì tất cả hữu tình mà tích tập. Nếu Bồ-tát có khả năng tích tập như vậy thì mau chứng pháp tánh, có thể ra khỏi tất cả nóng bức sinh tử, cũng có thể làm cho người khác ra khỏi sinh tử. Tâm Bồ-tát bình đẳng đối với các hữu tình, không tham ái cũng không ganh ghét.

Này thiện nam! Ví như trưởng giả có sáu người con, tất cả đều đoan nghiêm vừa ý cha. Tâm của trưởng giả bình đẳng nuôi dưỡng, lòng thương yêu không nghĩ thiên lệch, nhưng các người con ấy còn nhỏ dại ngu ngơ chưa có tài giỏi. Nhà của trưởng giả bỗng nhiên bị cháy, lúc đó các người con mỗi người ở một nơi trong nhà.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Lúc đó trưởng giả có nghĩ rằng: “Ta cứu những

người con, đứa này ra trước đứa kia ra sau chẳng?”

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì tâm của trưởng giả bình đẳng nên đối với các người con kia, tùy khả năng của mình mà cứu chúng ra khỏi.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-tát cũng thế! Tất cả hữu tình ở trong nhà sinh tử nóng bức, ngu si vô trí lại không tài giỏi. Hữu tình như vậy mỗi kẻ ở mỗi nơi trong sáu đường, Bồ-tát dùng phương tiện khiến cho tất cả đều được ra khỏi, lại có thể an trí nơi cảnh giới vắng lặng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được khéo cúng dường tất cả Như Lai. Những gì là mười?

1. Đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

2. Như thuyết tu hành tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

3. Làm lợi ích an lạc cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

4. Vì giáo hóa các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

5. Tùy tất cả việc làm đều làm lợi ích cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

6. Không lìa bỏ thệ nguyện tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

7. Không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

8. Tư duy như lý tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

9. Tâm không nhàm chán, mệt mỏi tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

10. Không lìa bỏ tâm Bồ-đề tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Vì sao phải cúng dường pháp? Vì Pháp thân tức là chư Như Lai nên cúng dường pháp tức là cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là như thuyết tu hành? Nghĩa là tu hành đúng như lời dạy của Như Lai để được thành tựu Như Lai.

Thế nào là làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện vì làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Thế nào là giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện cũng vì giáo hóa tất cả các hữu tình.

Thế nào là làm lợi ích cho các hữu tình? Nghĩa là tất cả sự nghiệp, việc làm đều vì lợi ích cho các hữu tình.

Thế nào là không xả bỏ thệ nguyện? Vì xả bỏ thệ nguyện không thể làm lợi ích cho các hữu tình.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát? Nghĩa là nếu làm trái với những việc làm của Bồ-tát thì không thể cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là tư duy như lý? Nghĩa là nếu không tư duy như lý thì không thể cúng dường chư Như Lai.

Thế nào là tâm không mệt mỏi, nhàm chán? Nghĩa là nếu tâm mỗi mệt nhàm chán thì không thể cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là không xả bỏ tâm Bồ-đề? Nghĩa là vì xả bỏ tâm Bồ-đề thì không thể cúng dường tất cả Như Lai. Vì sao? Đây thiện nam! Vì các Bồ-tát làm lợi ích cho hữu tình nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không có hữu tình thì Bồ-tát không thể chứng Đẳng Giác. Vì thế, đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì khéo giỏi hầu hạ thờ kính cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng hàng phục ngã mạn. Những gì là mười?

1. Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, tất cả quyến thuộc đều lìa bỏ, xem thân này giống như thân chết, vì nhân duyên đó mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

2. Ta hủy bỏ hình dáng tốt đẹp, mặc áo hoại sắc, thân hình khác tục, do nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

3. Ta cạo bỏ râu tóc, tay bưng bình bát khát thực từng nhà, vì nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

4. Khất thực từng nhà, khởi tâm thấp kém như Chiên-trà-la, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

5. Đến nhà người khác xin ăn, mạng của ta nhờ họ mà sống, nên nghĩ thân mình như người ăn xin, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

6. Ta đi khất thực tuy bị người khinh khi, nhưng vì hạnh khất thực nên không nhàm chán mỗi mệt, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

7. Cúng dường Tôn giả A-xà-lê nghĩ tưởng là ruộng phước, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

8. Sở hành của ta đầy đủ oai nghi khuôn phép, vì muốn làm cho người đồng phạm hạnh khác thấy đều hoan hỷ, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

9. Phật pháp chưa được, ta nguyện sẽ được, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

10. Ta có thể đối với các hữu tình nóng giận, tổn hại kia thường khởi nhẫn nhục, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng hàng phục ngã mạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng được tịnh tín. Những gì là mười?

1. Vì đời trước đã trồng căn lành, đầy đủ nhân duyên nên sinh ra có phước đức.

2. Được chánh kiến chẳng do thầy dạy.

3. Lìa bỏ hạnh hư dối đua nịnh, được ý lạc đầy đủ.

4. Không tà vạy, tâm tánh chất trực.

5. Do căn tánh nhạy bén nên được trí tuệ đầy đủ.

6. Vì tâm thanh tịnh thường trú liên tục nên có khả năng lìa bỏ chướng ngại thù miên.

7. Lìa bỏ tri thức ác, nương nơi tri thức thiện.
8. Mong cầu pháp lành chẳng khởi ngã mạn.
9. Diễn thuyết chánh pháp, không còn điên đảo thủ.
10. Lòng tin rộng lớn nên có thể biết oai đức rộng lớn của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm tịnh tín.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với oai đức rộng lớn của Như Lai, con mong muốn nghe chút ít phần nghĩa ấy?

Phật nói:

–Thiện nam! Ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ kỹ! Ta nay vì ông mà tuyên thuyết một phần nhỏ về nghĩa oai đức rộng lớn của Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con mong muốn được nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Từ bình đẳng vì khắp tất cả hữu tình, Như Lai khởi lòng đại Từ đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác. Đại Từ của Như Lai tuy biến khắp cõi hữu tình tận cõi hư không nhưng bờ mé của đại Từ thật không thể thủ đắc.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Bi chẳng cùng với tất cả Thanh văn, Duyên giác và chư Bồ-tát. Khi Như Lai khởi lòng đại Bi đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác.

Thiện nam! Như Lai thành tựu thuyết pháp vô tận trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngôn thuyết đều khác đạo lý chẳng đồng, vì tất cả hữu tình mà lập tức diễn thuyết, nhưng pháp của Phật nói chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng vấn nạn, có thể trả lời, giảng thuyết.

Thiện nam! Giả sử tất cả hữu tình cho đến tất cả loài hữu tình đồng thời hỏi Phật: Về danh cú, văn, thân mỗi mỗi khác nhau, Như Lai trong một sát-na, hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa đều có khả năng trả lời, giải thích mà chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu cảnh giới sở hành tinh lự mà không hề chướng ngại.

Thiện nam! Giả sử làm cho tất cả hữu tình đều trụ vào quả vị Mười địa của chư Bồ-tát, Bồ-tát như vậy trong cùng một lúc đều nhập vào vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa. Khi nhập như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn các kiếp, nơi nhập tinh lự của Bồ-tát mỗi mỗi chẳng động, cũng không thể biết được Tam-ma-địa và bờ mé cảnh giới sở hành của Phật đạt được.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng sắc thân, nếu các hữu tình cần dùng sắc thân Như Lai để giáo hóa, thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, ở trước mỗi loài hữu tình kia thị hiện tướng sắc thân Như Lai. Nếu các hữu tình cần thấy tướng sắc thân của những loài hữu tình khác thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, mỗi mỗi ở trước hữu tình ấy thị hiện tướng sắc thân của những loài hữu tình khác nhau.

Thiện nam! Cảnh giới mà mắt Như Lai nhận thấy có vô lượng thứ. Chỗ thấy của Thiên nhãn thì nhục nhãn của các hữu tình không thể thấy, những loài hữu tình như vậy đầy khắp thế giới, vượt ngoài sự tính toán suy lường. Đức Thế Tôn như thật quán thấy tất cả hữu tình đó giống như thấy trái Am-ma-la trong lòng bàn tay.

Này thiện nam! Cảnh giới mà tai Như Lai nghe thấy có vô lượng thứ, như trước đã

nói trong vô lượng, vô biên các thế giới hữu tình tràn đầy khắp. Tất cả hữu tình ở những thế giới ấy trong một sát-na, một lap-phước, một mâu-hô-lật-đa đồng thời phát ra âm thanh, nhưng các âm thanh ấy âm vận trầm bổng, ngôn từ lớn nhỏ, nói năng khác nhau. Như Lai nghe mỗi mỗi âm thanh sai biệt ấy đều có thể biết rõ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu Thánh trí vô tận vô lượng giống như hư không.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh tận cõi hữu tình, mỗi mỗi vẽ ra từng tư duy riêng khác, gây từng loại nghiệp khác nhau, Như Lai trong một sát-na, một lap-phước, một mâu-hô-lật-đa, có thể biết rõ tất cả hữu tình này vẽ ra như vậy, suy nghĩ như vậy, tạo nghiệp như vậy, được quả như vậy. Như Lai dùng trí vô ngại có thể biết rõ tất cả nghiệp quả ba đời của các hữu tình kia. Vì sao? Vì Như Lai thường ở trong Tam-ma-ri-đa. Vì sao? Vì Như Lai không thất niệm, các căn không tán loạn, tâm không giống ruồi. Vì sao? Này thiện nam! Vì Như Lai trụ vắng lặng, rất vắng lặng, hết sức vắng lặng nên có khả năng đoạn trừ tất cả các phiền não.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh kia có các phiền não, tâm giống ruồi thì không thể đắc các Tam-ma-địa. Như Lai không có phiền não bụi dơ, khởi trí vô lậu, chứng được tất cả lý tánh bình đẳng tự tại của các pháp, thông đạt tất cả cảnh giới sở hành các Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đế.

Này thiện nam! Bốn loại oai nghi của Như Lai mỗi mỗi đều trụ vào Tam-ma-địa, cho đến Như Lai nhập vào Niết-bàn trải qua thời gian như vậy luôn trụ vào Tam-ma-địa, hướng gì là thời gian ngắn mà không ở trong định sao!

Này thiện nam! Như Lai ở trong vô lượng kiếp tích tập tư lương, do vậy Như Lai thường trụ Tam-ma-địa.

Này thiện nam! Có thể trắc lường, có thể tư duy, có thể đo tính về Như Lai chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thưa không! Vì Đức Như Lai ở trong ba a-tăng-kỳ kiếp tích tập tư lương mà chứng được như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ta ở trong vô lượng kiếp tích tập tư lương, chứng được cảnh không thể nghĩ bàn của Như Lai, không chỉ ở trong ba tăng-kỳ kiếp mà chứng được. Nhưng vì Bồ-tát ngộ giải tánh các pháp bình đẳng rồi mới được nhập vào số ba tăng-kỳ ấy, chứ chẳng phải mới phát tâm.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình được nghe oai đức lớn của Như Lai có thể khởi tịnh tín hoan hỷ vui mừng, thì các hữu tình ấy đã có phước đức, làm các điều thiện, dứt trừ nghiệp chướng, nếu khởi tin hiểu thì thân cận Bồ-đề, hướng gì là nghe rồi thọ trì, đọc tụng, hiểu biết rõ ràng nói rộng cho người khác. Bạch Thế Tôn! Hữu tình như vậy chẳng bao lâu có thể thành tựu oai đức của Như Lai.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Các hữu tình này sẽ được vô lượng chư Phật thâm nhận, sẽ được thừa sự vô lượng chư Phật, trồng các căn lành. Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe oai đức rộng lớn của Như Lai mà hoàn toàn không khởi tâm do dự, nghi hoặc về oai đức của Như Lai thì có thể ý thích tư duy, tâm tịnh thẳng giải, mặc áo mới sạch, như pháp cúng dường, có thể trong vòng bảy ngày bảy đêm chuyên niệm tư duy tâm không tán loạn, mãn bảy ngày bảy đêm liền vào đêm ấy được thấy Như Lai. Nếu pháp đã làm không được đầy đủ thì người này khi mạng chung tâm không tán loạn,

sẽ được ở ngay trước Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các hữu tình nào khi nghe nói oai đức lớn của Như Lai mà sinh bất tín không?

Phật nói:

–Có! Nay thiện nam! Như các hữu tình khi nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai, thì liền có ý thích dữ tợn thô ác khổ độc, khởi tâm tổn hại, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức ác, do nhân duyên này sau khi thân hoại sinh vào địa ngục.

Nay thiện nam! Nếu các hữu tình nào nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai mà tâm sinh tịnh tín, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức thiện và xem là thầy dẫn dắt, thì nên biết các hữu tình này chắc chắn nhiều đời sinh ở nơi từng nghe oai đức rộng lớn của Như Lai. Hoặc các hữu tình này suy nghĩ như vậy: “Thuở xưa ta sinh ở trong pháp hội chư Phật từng nghe pháp này, do đó chúng ta nghe về oai đức rộng lớn của Như Lai, tâm sinh tịnh tín như Đức Thế Tôn dạy. Nay nghe oai đức rộng lớn của Như Lai tâm sinh tịnh tín ấy, vì thuở xưa đã từng nghe như vậy.”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt, lại che cả thân kể cả tòa Sư tử và các Bồ-tát, chúng Thanh văn, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cho đến che tất cả đại hội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thâu tướng lưỡi lại, bảo đại chúng:

–Nay thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là do Như Lai không vọng ngữ, các ông nên hết lòng sinh tịnh tín, có thể ở trong nhiều đời được lợi ích an lạc. Khi nói pháp này có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng trăm ngàn hữu tình xa lìa bụi nhơ được Pháp nhãn thanh tịnh, ngoài ra còn có vô lượng hữu tình chưa từng có khả năng phát tâm Bồ-đề thì đều phát tâm.

Bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Nay thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì đối với thế tục được thiện xảo. Những gì là mười?

1. Ở trong Thế tục đế hiện bày có sắc, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì sắc không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thọ, tưởng, hành, thức, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì thọ, tưởng, hành, thức đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

2. Ở trong Thế tục đế hiện bày địa giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì địa giới không thể thủ đắc cũng không chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thủy, hỏa, phong, không và thức giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì thủy cho đến thức giới đều không thể thủ đắc cũng không chấp trước.

3. Ở trong Thế tục đế hiện bày nhãn xứ, còn trong Thắng nghĩa đế nhãn xứ không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày nhĩ xứ cho đến ý xứ, còn trong thắng nghĩa đế thì từ nhĩ xứ cho đến ý xứ đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

4. Ở trong thế tục đế hiện bày có ngã, còn trong thắng nghĩa đế ngã không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

5. Ở trong thế tục đế hiện bày có hữu tình, còn trong thắng nghĩa đế hữu tình không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

6. Ở trong thế tục đế hiện bày có sinh mạng, dưỡng dục, ý sinh, Bồ-đặc-ca-la, Ma- nạp-phước-ca; còn trong thắng nghĩa đế đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

7. Ở trong thế tục đế hiện bày có thế gian, còn trong thắng nghĩa đế thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

8. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp thế gian, còn trong thắng nghĩa đế pháp thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

9. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp Phật, còn trong thắng nghĩa đế pháp Phật không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

10. Ở trong thế tục đế hiện bày có Bồ-đề, còn trong thắng nghĩa đế sở chứng Bồ-đề và người năng giác đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

Này thiện nam! Nhân nơi tưởng mà thiết bày tất cả ngôn thuyết, đó gọi là Thế tục đế, còn ở trong Thắng nghĩa đế, Thế tục đế không thể thủ đắc nhưng lìa thế tục thì chẳng có thắng nghĩa đế.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát ở trong Thế tục đế có khả năng được thiện xảo, chẳng phải Thắng nghĩa đế, vì thế gọi là Thế tục điên đảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thế tục thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Thắng nghĩa thiện xảo. Những gì là mười?

1. Chứng được pháp tánh vô sinh.
2. Chứng được pháp tánh bất diệt.
3. Chứng được pháp tánh bất hoại.
4. Chứng được pháp tánh chẳng ra chẳng vào.
5. Chứng được pháp tánh siêu vượt ngôn ngữ sở hành.
6. Chứng được pháp tánh vô ngôn.
7. Chứng được pháp tánh lìa hý luận.
8. Chứng được pháp tánh không thể nói.
9. Chứng được pháp tánh vắng lặng.
10. Chứng được pháp tánh bậc Thánh.

Vì sao? Này thiện nam! Vì thắng nghĩa đế không sinh, không diệt, không hoại, chẳng ra chẳng vào, siêu vượt ngôn ngữ, chẳng phải văn tự mà được, chẳng phải hý luận mà được, không thể ngôn thuyết, yên tĩnh vắng lặng, là sở chứng từ nội tâm của những bậc Thánh.

Này thiện nam! Vì các Đức Như Lai nếu có xuất hiện hay không xuất hiện thì lý thắng nghĩa này vẫn thường trụ bất hoại. Vì thắng nghĩa đó nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, tâm sinh chánh tín, xa lìa gia đình, đến nơi không gia đình, đó là xuất gia. Được xuất gia rồi chuyên cần tu tập, như trên đầu quán tợ lụa bị lửa thiêu đốt, chuyên cầu thắng nghĩa như cứu hỏa chẳng ngừng. Nếu không có thắng nghĩa thì phạm hạnh cũng là luống uổng, dù chư Phật ra đời cũng không có ích gì.

Này thiện nam! Do có thắng nghĩa nên các Bồ-tát ở trong pháp này có khả năng được thiện xảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thắng nghĩa thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được duyên khởi thiện xảo. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết tánh không.
2. Có khả năng biết tánh không sở hữu.
3. Có khả năng biết tánh không vững chắc.
4. Có khả năng biết tánh như hình bóng.

5. Có khả năng biết tánh như bóng dáng.
6. Có khả năng biết tánh như tiếng vang.
7. Có khả năng biết tánh như huyền.
8. Có khả năng biết tánh chẳng trụ.
9. Có khả năng biết tánh dao động.
10. Có khả năng biết tánh duyên khởi.

Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Các pháp không như vậy, không sở hữu như vậy, không vững chắc như vậy, giống hình bóng như vậy, giống bóng dáng như vậy, giống tiếng vang như vậy, giống huyền như vậy, vô trụ như vậy, dao động như vậy, duyên khởi như vậy.” Lại còn tư duy: “Ta có khả năng biết rõ sự sinh, có khả năng biết rõ sự diệt của các pháp này.” Bồ-tát lại suy nghĩ: “Tất cả các pháp do nhân gì sinh? Do nhân gì diệt? Nghĩa là do vô minh làm duyên hay sinh ra các pháp, vô minh là đứng đầu, vô minh làm chỗ nương. Nương vào vô minh mà các hành sinh khởi, nương vào các hành mà các thức sinh khởi, nương vào thức mà danh sắc sinh khởi, nương vào danh sắc mà lục xứ sinh khởi, nương vào lục xứ mà các xúc sinh khởi, các xúc sinh khởi rồi thì sẽ hiện bày về thọ, do có thọ nên sinh ra ái. Người ngu bị ái thúc giục nên sinh ra thủ, thủ đó là thọ thủ; vì thủ sinh nên hữu tiếp nối sinh khởi, nương vào hữu mà có sinh, nương vào sinh mà có già, vì có già nên chúng sinh đều chết, vì có chết nên lập tức sinh ưu bi khổ não, các pháp chứa nhóm thành khối khổ lớn. Vì thế người trí nên phải chuyên cần tiêu diệt vô minh, nhổ gốc rễ của nó, nếu vô minh diệt thì các pháp diệt.”

Này thiện nam! Ví như mạng căn diệt rồi thì các căn khác đều diệt. Vô minh như vậy diệt thì liền không còn chỗ nương, vì không còn chỗ nương nên phiền não không khởi lên, vì nhân sinh tử diệt nên quả các nẻo diệt. Do vậy, Bồ-tát có thể chứng Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được duyên khởi thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng tự rõ biết. Những gì là mười?

1. Bồ-tát quan sát thân mình là dòng họ nào: Dòng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, hoặc nhà Cư sĩ phú quý, nhà nghèo khổ, trong các dòng họ sinh vào dòng họ nào? Bồ-tát tuy thường sinh vào các dòng họ tôn quý nhưng không bao giờ ỷ vào đó mà khởi lên kiêu mạn. Nếu sinh vào dòng họ bần tiện thì suy nghĩ thế này: “Ta thuở xưa đã từng làm các tạp nhiễm, do đó khiến ta sinh vào dòng họ này.” Vì nhân duyên ấy nên Bồ-tát nhàm chán xa lìa các hữu, do nhàm chán xa lìa mà cầu xuất gia.

2. Được xuất gia rồi, nên nghĩ thế này: “Vì lợi ích gì mà cầu xuất gia?” Bồ-tát tư duy như vậy: “Nay ta xuất gia là vì muốn tự độ làm cho người khác được độ, tự giải thoát khiến cho người khác giải thoát.” Cho nên, Bồ-tát luôn luôn xa lìa bụng lung, biếng nhác.

3. Bồ-tát nên nghĩ: “Nay ta xuất gia, đối với các tội chướng bất thiện đều nên diệt trừ. Vì sao? Vì như có tội đã được đoạn trừ thì tự tâm sinh hoan hỷ vui mừng, nếu chưa đoạn trừ thì làm cho đoạn trừ, vậy cần phải chuyên cần tu tập.”

4. Bồ-tát cần phải quan sát như vậy: “Ta đã xuất gia, tất cả pháp lành đều được tăng trưởng. Vì sao? Vì nếu các pháp lành đã được tăng trưởng thì tâm sinh hoan hỷ, nếu chưa tăng trưởng thì làm cho tăng trưởng, ân cần tu tập.”

5. Bồ-tát nên quan sát thế này: “Nếu pháp lành tăng trưởng thì tội chướng diệt trừ, vậy ta nên nương tựa bậc Tôn giả”, do nhân duyên đó, Bồ-tát thuận theo Hòa thượng, trì

giới hay phá giới, nghe ít hoặc nghe nhiều, có danh tiếng hoặc không danh tiếng, khởi tưởng là Đạo sư giống như Thế Tôn, sinh tịnh tín hoan hỷ vui mừng.

6. Bồ-tát nên đối với thầy A-xà-lê luôn luôn tôn trọng, cung kính, cúng dường, suy nghĩ thế này: “Ta nay nương tựa thầy A-xà-lê, đối với pháp Bồ-đề phần chưa viên mãn thì nguyện được viên mãn, đối với pháp phiền não chưa đoạn trừ nguyện được đoạn trừ.” Bồ-tát thờ kính thầy A-xà-lê tưởng như Hòa thượng, nếu có pháp lành thì tùy thuận tiếp thu, còn pháp bất thiện thì biết rõ chẳng làm, do vậy tâm sinh hoan hỷ vui mừng.

7. Bồ-tát nên khởi tư duy: “Ai là thầy ta?” Lại nghĩ thế này: “Bậc Nhất thiết trí là thầy của ta.” Thế nào là bậc Nhất thiết trí? Đó là bậc biết rõ các pháp thương xót thế gian, luôn luôn khởi lòng đại Bi làm ruộng phước lớn, ban cho tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... làm bậc mẫu mực là Đạo sư của ta.” Do đó, Bồ-tát hoan hỷ vui mừng được lợi ích lớn. Bồ-tát lại tư duy: “Chư Phật Thế Tôn là thầy của ta, học xứ Thánh đạo mà chư Phật diễn thuyết ta nên tu tập cho đến mạng chung cũng không vi phạm, ta nên tôn trọng chư Phật như vậy, tâm thường cung kính cúng dường.”

8. Bồ-tát tư duy thế này: “Ta theo ai khát thực được thức ăn? Ta nên xin thức ăn từ những Bà-la-môn, Sát-đế-lợi ... ở nơi thành ấp, xóm làng, ta khiến hữu tình... như vậy nhờ vào sự cúng dường thức ăn mà được quả báo lớn, được lợi ích lớn, được oai đức lớn, cho nên đi khát thực.”

9. Bồ-tát tư duy thế này: “Các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... ở nơi thành ấp, xóm làng, họ nghĩ tưởng thế nào mà cho ta thức ăn?” Bồ-tát lại nghĩ: “Họ đối với ta nghĩ tưởng là Sa-môn, nghĩ tưởng là Bí-sô, nghĩ tưởng là ruộng phước mà cho ta thức ăn, ta nên suy nghĩ chỉ có Sa-môn và người có ruộng phước, tất cả công đức ấy ta đều tu tập.”

10. Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Sinh tử vô thủy, ta nay ra khỏi.” Tại sao ra khỏi? Bồ-tát suy nghĩ: “Ta được xuất gia thành pháp Bí-sô, là sự ra khỏi thứ nhất; ta nay thành tựu công đức của Sa-môn, là sự ra khỏi thứ hai; ta thường tinh tấn xa lìa buông lung, chứng được pháp tánh, nên có khả năng ra khỏi sinh tử vô thủy, là sự ra khỏi thứ ba; ta đang hướng đến Vô thượng Bồ-đề mà chứng Đăng giác, là sự ra khỏi thứ tư.” Do Bồ-tát ra khỏi quan sát như vậy nên có khả năng tự biết rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên tự biết rõ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng biết về thế gian. Những gì là mười?

1. Đối với người xác lác thì luôn tự hạ thấp.
2. Đối với người kiêu mạn luôn lìa kiêu mạn.
3. Đối với người quanh co luôn nói lời chất trực.
4. Đối với người lừa dối luôn nói lời chân thật.
5. Đối với người nói lời ác luôn nói lời thương yêu.
6. Đối với người kiên cường luôn nói lời nhu hòa.
7. Đối với người thô ác thì luôn luôn nhẫn nhục.
8. Đối với người nóng giận thì luôn tu lòng từ.
9. Đối với người khổ não thì luôn tu lòng bi.
10. Đối với người keo kiệt thì luôn tu về bố thí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng biết về thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được sinh về cõi Phật thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Thành tựu về giới không khuyết không tạp, giới không tỳ vết, giới được thanh

tịnh.

2. Vì tất cả hữu tình tâm được bình đẳng.
3. Có khả năng thành tựu căn lành rộng lớn.
4. Đối với sự lợi dưỡng, tiếng tốt, cung kính, khen ngợi, tâm thường lia bỏ không còn đắm nhiễm.
5. Được lòng tin thanh tịnh, không nghi hoặc.
6. Thường tu tinh tấn lia tâm biếng trễ.
7. Có khả năng nhập định vắng lặng tâm không tán loạn.
8. Luôn được nghe nhiều mà không có tuệ ác.
9. Thành tựu trí tuệ nhạy bén, căn tánh không chậm lụt.
10. Có lòng Từ bi không gây tổn hại.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với mười pháp này cần phải đầy đủ mới được sinh, nếu bị khuyết thì có thể được sinh không?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát nào thành tựu được một pháp mà không khuyết giảm, không một chút vi phạm, tươi trắng thanh tịnh, thì các Bồ-tát ấy liền được đầy đủ thành tựu mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được sinh về cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được ở thai tạng không bị nhiễm bụi dơ. Những gì là mười?

1. Tạo hình tượng Như Lai.
2. Sửa chữa tháp của chư Phật bị phá hoại.
3. Dùng những loại hương tốt thoa lên tượng Phật để cúng dường.
4. Dùng những loại nước thơm rửa tượng Như Lai để cúng dường.
5. Ở nơi tháp Phật quét dọn, rưới trét trên đất để cúng dường.
6. Thường gần gũi, thờ kính, hầu hạ, cúng dường cha mẹ.
7. Thường gần gũi cúng dường thầy A-xà-lê, Hòa thượng.
8. Luôn gần gũi cúng dường người tu phạm hạnh mà tâm Bồ-tát chẳng có mong cầu.

9. Bồ-tát nguyện đem căn lành này bố thí cho hữu tình, do căn lành của ta khiến cho họ không còn đắm nhiễm sinh ở nơi bào thai nhơ bẩn.

10. Bồ-tát hồi hướng như vậy, ý vui tha thiết mãnh liệt thâm sâu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ở nơi thai tạng không nhiễm bụi trần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được bỏ nhà xuất gia. Những gì là mười?

1. Không còn nắm giữ.
2. Ở nơi không tạp loạn.
3. Nhàm chán cảnh giới.
4. Lia cảnh giới ưa đắm.
5. Chẳng khởi nhiễm đắm cảnh giới lỗi lầm.
6. Đối với tất cả học xứ chư Phật dạy luôn cung kính tôn trọng, luôn khéo tu tập dũng mãnh tinh tấn.

7. Đối với đồ ăn thức uống, y phục, tư cụ, thuốc thang tùy nơi mà thọ nhận đồ vật tâm thường biết đủ.

8. Đối với bình bát, ca-sa và tư cụ khéo lia bỏ tất cả sự tích chứa.

9. Ở trong cảnh giới tâm thường sợ sệt, khởi lên nhằm chán xa lìa.

10. Thường chuyên cần tu tập, có khả năng trụ vào vắng lặng ngay hiện tiền.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là bỏ nhà xuất gia.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được mạng thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dua nịnh.

2. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng ấy.

3. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối.

4. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng xấu ác.

5. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng phi pháp.

6. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh.

7. Không tham đắm lợi dưỡng.

8. Được sự không tham đắm lợi dưỡng.

9. Được tánh không nóng bức.

10. Đối với lợi dưỡng như pháp luôn luôn biết đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dua nịnh? Nghĩa là Bồ-tát này không vì nhân duyên lợi dưỡng mà để cho nghiệp thân ngữ tâm đối trá. Thế nào là thân không đối trá? Đó là Bồ-tát này như gặp thí chủ và người trợ giúp không hiện oai nghi. Thế nào là không hiện oai nghi? Là Bồ-tát này khi cất chân không trá bước từ từ, hoặc khi hạ chân không nhìn về trước một tầm, hiện tướng tư duy, cũng chẳng trá ngụy, không quay đầu, nhìn thẳng. Thế nào là lời nói không đối trá? Là Bồ-tát này không vì lợi dưỡng mà nói lời nhỏ nhẹ từ từ, nhu hòa yêu thích và lời nói chiêu theo. Thế nào là tâm không đối trá? Là như lúc có thí chủ và người trợ giúp, Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà nói lời thiếu dục, trong lòng lại ôm ấp nhiều tham cầu nóng bức. Đó là Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà đối trá dua nịnh.

Thế nào là có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng mà hiện tướng kia? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không hiện dị tướng nhưng họ nói: “Tôi cúng dường y bát thuốc thang khi bệnh duyên”, mà thí chủ và người trợ giúp ấy không cấp cho, Bồ-tát không bao giờ đến cầu xin họ. Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng kia.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không nói đối trá: “Thí chủ A, B nào đem vật này mà cúng cho tôi, tôi vì vật ấy mà đền ân họ.” Lại cũng không nói: “Thí chủ A, B nào vì tôi trì giới đa văn thiếu dục đem những vật ấy mà cúng cho tôi, tôi khởi lòng bi thương xót mà thu nhận họ.” Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cố động nói dối.

